

**TUẦN 28**

**TIẾT 130 - Văn bản :**

**RÔ-BIN-XƠN NGOÀI ĐẢO HOANG**

**CON CHÓ BẮC**

**PHẦN I: HS ĐỌC VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀO TẬP BÀI SOẠN.**

**A. Văn bản Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang**

1. Học sinh đọc kĩ văn bản.

2. Tìm hiểu phần chú thích sách giáo khoa.

3. Trả lời các câu hỏi sau đây vào tập bài soạn.

? HS dựa vào chú thích, nêu những nét chính về tác giả ?

? Cuộc sống hết sức khó khăn của Rô-bin-xơn khi sống trên đảo hoang vào thời gian này hiện lên thắp thoáng qua những chi tiết của bức chân dung tự hoạ ấy ra sao?

? Tinh thần lạc quan bất chấp mọi gian khổ Rô-bin-xơn được thể hiện như thế nào qua bức chân dung tự hoạ và giọng kể của chân vật

**B.Văn bản: Con chó Bắc**

? Hãy xác định bố cục của bài văn theo trật tự diễn biến sau đây: a) Mở đầu, b) Tình cảm của Thoóc-ton đối với Bắc, c) Tình cảm của Bắc đối với chủ. Căn cứ vào độ dài ngắn của mỗi phần xem xét ở đây, nhà văn chủ yếu muốn nói đến những biểu hiện tình cảm của phía nào

**PHẦN II : Nội dung ghi bài ( các em ghi phần này vào tập bài học )**

**TIẾT 130: Văn bản : RÔ-BIN-XƠN NGOÀI ĐẢO HOANG**

**CON CHÓ BẮC**

**PHẦN I:**

**A. Văn bản Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang**

**I/ Đọc - hiểu chú thích:**

1. Tác giả: ( SGK / 128 )

2. Tác phẩm :

- Thể loại: tiểu thuyết.

- Đại ý : Nói lên cuộc sống gian khổ và tinh thần lạc quan của Rô-bin-xơn một mình ngoài đảo hoang bộc lộ gián tiếp qua bức chân dung tự hoạ của nhân vật.

- Bố cục : 4 phần.

+ Đoạn 1: đoạn mở đầu

+ Đoạn 2 +3

+ Đoạn 4

+ Đoạn còn lại

## II/ Đọc - hiểu văn bản.

### 1. Cuộc sống của Rô-bin-xơn qua bức chân dung

- Mũ, quần áo, cưỡi bằng da dê  
(tả chân dung)

⇒ Cuộc sống gian nan, vất vả, thiếu thốn.

### 2. Tinh thần của Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang

- Nếu có ai đó ở nước Anh gặp... tôi... sẽ... hoảng sợ hoặc phá lên cười sảng sặc.

- Cặp ria mép dài đến mức có thể dùng treo mũ  
(Giọng kể hài hước)

⇒ Lạc quan, yêu cuộc sống, bất chấp mọi gian khổ, khát vọng được trở về cuộc sống bình thường

3. Tổng kết: ghi nhớ sgk/130.

## B. Văn bản: Con chó Bắc

### I/ Đọc - hiểu chú thích:

1. Tác giả: ( SGK / 153 )

2. Tác phẩm :

- Thể loại: tiểu thuyết.

- Xuất xứ: trích “Tiếng gọi nơi hoang dã.

- Đại ý : Kể về con chó Bắc và tình cảm của nó đối với người chủ Thoóc-ton

- Bố cục : 3 phần.

### II/ Đọc - hiểu văn bản.

#### 1. Bố cục của văn bản theo trình tự diễn biến:

a. Mở đoạn: phần mở đầu ứng với đoạn đầu tiên của văn bản.

b. Tình cảm của Thoóc-ton đối với Bắc ứng với đoạn thứ hai của văn bản.

c. Tình cảm của Bắc đối với chủ: ứng với 3 đoạn còn lại của bài văn.

- Căn cứ vào độ dài ngắn của mỗi phần, xem xét ở đây, nhà văn chủ yếu muốn nói đến tình cảm của Bắc đối với chủ trong văn bản này.

2. Tổng kết: ghi nhớ sgk/154.

## TIẾT 134 : TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP

### TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP (tt)

#### A. PHẦN 1: HS ĐỌC VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀO TẬP BÀI SOẠN.

##### I. Phần B: Cụm từ

1. HS nhắc lại khái niệm về cụm DT, cụm ĐT, cụm TT
2. HS đọc BT1/133- SGK và giải BT
3. HS đọc BT2/133- SGK và giải BT

##### II. Phần C: Thành phần câu

##### 1. Ôn tập về thành phần chính và thành phần phụ.

- Hãy kể tên thành phần chính và thành phần phụ của câu? Nêu dấu hiệu để nhận biết chúng? (Thành phần chính là thành phần bắt buộc phải có mặt để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt được một ý trọn vẹn).
- Học sinh đọc và làm bài tập 2/145.

##### 2. Ôn tập về thành phần biệt lập.

- Hãy kể tên những thành phần biệt lập và nêu dấu hiệu để nhận biết chúng? (Chúng không trực tiếp tham gia vào sự việc được nói trong câu).
- Học sinh đọc và làm bài tập 2/145,146.

#### B. PHẦN 2: Nội dung ghi bài

#### (YÊU CẦU HỌC SINH GHI BÀI VÀO TẬP BÀI HỌC)

## TIẾT 134 : TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP

### TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP (tt)

#### B. CỤM TỪ :

##### 1/BT1/ SGK/133

- a/ Phần trung tâm của cụm DT: **ảnh hưởng, lối sống, nhân cách**. Dấu hiệu nhận biết là những lượng từ đứng trước: một, những
- b/ **ngày** (khởi nghĩa). Dấu hiệu : những
- c/ **Tiếng** (cười nói). Dấu hiệu có thể thêm “những” vào trước

##### 2/BT2/ SGK/133

- a/ **đến, chạy, ôm**. Dấu hiệu : đã, sẽ, sẽ
- b/ **lên** (cải chính). Dấu hiệu: vừa

##### 3/BT3/SGK/133

- a/ **Việt Nam, bình dị, Phương Đông, mới, hiện đại**. Dấu hiệu: rất Việt Nam, Phương Đông :TT
- b/ **êm ả**. Dấu hiệu có thể thêm “rất” vào phía trước
- c/ **phức tạp, phong phú, sâu sắc**. Dấu hiệu: có thể thêm vào “rất” ở phía trước

## C. THÀNH PHẦN CÂU

### I. Thành phần chính và thành phần phụ.

1. Đôi càng tôi // mẫm bóng

2. Sau một hồi trống thúc vang dội cả lòng tôi, mấy người học trò cũ // đến sắp hàng

TN

CN

VN

dưới hiên , đi vào lớp.

CN

VN

3. Còn tấm gương bằng thủy tinh tráng bạc, nó // vẫn là người bạn trung thành ... độc ác.

KN

CN

VN

### II. Thành phần biệt lập

Tình thái	Cảm thán	Gọi đáp	Phụ chú
-Có lẽ -Ngẫm ra -Có khi		-Bấm -Oi	-dừa xiêm thấp lè tè ...vỏ hồng.

## TIẾT 132: ÔN TẬP VỀ TRUYỆN

**A/ PHẦN 1: (Các em soạn phần ôn tập theo hướng dẫn dưới đây vào tập học dựa trên các dữ liệu, kiến thức đã ghi chép, đã được học).**

- **Câu 1** (trang 144 sgk ngữ văn 9 tập 2)

Lập bảng thống kê tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học trong sách ngữ văn 9 (cả hai tập) theo mẫu.

- **Câu 2** (trang 144 sgk ngữ văn 9 tập 2)

Các tác phẩm truyện sau Cách mạng tháng Tám 1945 trong bảng thống kê trên đã phản ánh được những nét gì về đất nước và con người Việt Nam ở giai đoạn đó.

Trả lời:

- **Câu 3** (trang 144 sgk ngữ văn 9 tập 2)

Hình ảnh các thế hệ con người Việt Nam yêu nước trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được miêu tả qua những nhân vật nào?

- **Câu 4** (trang 144 sgk ngữ văn 9 tập 2)

Trong số các nhân vật của những tác phẩm truyện được học ở lớp 9, em có ấn tượng sâu sắc với những nhân vật nào? Nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật.

- **Câu 5** (trang 145 sgk ngữ văn 9 tập 2)

Các tác phẩm truyện ở lớp 9 đã được trần thuật theo các ngôi kể nào? Những truyện nào có nhân vật kể chuyện trực tiếp xuất hiện (nhân vật xưng "tôi")? Cách trần thuật này có ưu thế như thế nào?

- **Câu 6** (trang 145 sgk ngữ văn 9 tập 2)

Ở những truyện nào, tác giả sáng tác được tình huống truyện đặc sắc?

## TIẾT 132: ÔN TẬP VỀ TRUYỆN

## **B/ PHẦN 2: NỘI DUNG GHI BÀI ( YÊU CẦU HỌC SINH GHI BÀI VÀO TẬP HỌC)**

### **I/ Lập bảng thống kê các tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam đã học trong sách Ngữ văn 9 (cả hai tập) theo mẫu dưới đây:**

**( Các em có thể in ra rồi dán vào tập )**

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Năm sáng tác	Tóm tắt nội dung
1	Làng	Kim Lân	1948	Qua tâm trạng đau xót, tủi hổ của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mình theo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng quê sâu sắc thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân.
2	Lặng lẽ Sa Pa	Nguyễn Thành Long	1970	Cuộc gặp gỡ tình cờ của ông họa sĩ, cô kĩ sư mới ra trường với người thanh niên làm việc một mình tại trạm khí tượng trên núi cao Sa Pa. Qua đó, truyện ca ngợi những người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước.
3	Chiếc lược ngà	Nguyễn Quang Sáng	1966	Câu chuyện éo le và cảm động về hai cha con: ông Sáu và bé Thu trong lần ông về thăm nhà và ở khu căn cứ. Qua đó, truyện ca ngợi tình cha con thấm thiết trong hoàn cảnh chiến tranh.
4	Bến quê	Nguyễn Minh Châu	Trong tập <i>Bến quê</i> (1985)	Qua những cảm xúc và suy ngẫm của nhân vật Nhĩ vào lúc cuối đời trên giường bệnh, truyện thức tỉnh ở mọi người sự trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, gần gũi của cuộc sống, của quê hương.
5	Những ngôi sao xa xôi	Lê Minh Khuê	1971	Cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong trên một cao điểm ở tuyến đường Trường Sơn trong những năm chiến tranh chống Mĩ cứu nước. Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng, giàu mộng mơ, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hi sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của họ.

### **II/ Các tác phẩm truyện sau Cách mạng tháng Tám 1945 trong bảng thống kê trên đã phản ánh được những nét về đất nước và con người Việt Nam ở giai đoạn đó.**

**a/ Thời kháng chiến chống Pháp:** Làng (Kim Lân).

**b/ Thời kháng chiến chống Mĩ:** Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng), Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long), Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê).

**c/ Từ sau năm 1975:** Bến quê (Nguyễn Minh Châu).

#### **\* Hình ảnh đất nước:**

- Phản ánh hoàn cảnh đất nước trong hai cuộc kháng chiến vẻ vang.

- Nói về đất nước trong thời kì đổi mới đang từng bước đi lên.

**\* Hình ảnh con người:** Các tác phẩm trên phản ánh một phần những nét tiêu biểu trong cuộc sống của con người Việt Nam qua hai cuộc kháng chiến, những tình cảm và suy

ngữ của họ. Đặc biệt là lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

### **III/ Hình ảnh các thế hệ con người Việt Nam yêu nước trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ đã được miêu tả qua những nhân vật ;**

Hình ảnh con người Việt Nam thuộc nhiều thế hệ trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ đã được thể hiện sinh động qua một số nhân vật: ông Hai (Làng), người thanh niên (Lặng lẽ Sa Pa), ông Sáu và bé Thu (Chiếc lược ngà), ba cô gái thanh niên xung phong (Những ngôi sao xa xôi).

#### **Những nét nổi bật về tính cách và phẩm chất ở mỗi nhân vật:**

##### **Gợi ý;**

- Ông Hai: tình yêu làng thật đặc biệt, nhưng phải đặt trong tình cảm yêu nước và tinh thần kháng chiến.
- Người thanh niên trong truyện Lặng lẽ Sa Pa: yêu thích và hiểu ý nghĩa công việc thầm lặng, một mình trên núi cao, có những suy nghĩ và tình cảm tốt đẹp, trong sáng về công việc và đối với mọi người.
- Bé Thu (Chiếc lược ngà): tính cách cứng cỏi, tình cảm nồng nàn, thắm thiết với người cha.
- Ông Sáu (Chiếc lược ngà): tình cha con sâu nặng, tha thiết trong hoàn cảnh éo le và xa cách của chiến tranh.
- Ba cô gái thanh niên xung phong (Những ngôi sao xa xôi): Tinh thần dũng cảm không sợ hi sinh khi làm nhiệm vụ hết sức nguy hiểm; tình cảm trong sáng, hồn nhiên, lạc quan trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt.

### **IV / Các tác phẩm truyện ở lớp 9 đã được trần thuật theo các ngôi kể ;**

#### **(gợi ý)**

- a) Thứ nhất (nhân vật xưng “tôi”)
  - b) Theo cái nhìn và giọng điệu của một nhân vật thường là nhân vật chính.
- Kiểu a: Chiếc lược ngà, Cố hương, Rô-bin-xon ngoài đảo hoang, Những ngôi sao xa xôi,
  - Kiểu b: Làng, Lặng lẽ Sa Pa, Bến quê.

### **V/ Ở những truyện mà tác giả sáng tác được tình huống truyện đặc sắc;**

#### **Gợi ý;**

- Truyện *Làng*: Tác giả đặt ông Hai vào tình huống gay cấn để làm bộc lộ sâu sắc tình cảm yêu làng, yêu nước của ông. Tình huống ấy là cái tin làng ông theo giặc....
- Truyện *Chiếc lược ngà*: Tình huống hai cha con gặp nhau trong 8 năm xa cách nhưng bé thu không nhận cha, đến lúc em nhận cha và biểu lộ tình cảm thì anh Sáu phải ra đi.

**VI/ Luyện tập:** Cảm nhận của em về một nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc bằng một bài văn.

## **VII/ Dẫn dò:**

### **Lưu ý:**

- Nếu văn bản là đoạn trích từ một tác phẩm dài thì sau tên đoạn trích ghi cả tên tác phẩm và để trong ngoặc đơn.
- Với những tác phẩm không ghi năm sáng tác chính xác, có thể ghi năm xuất bản lần đầu.
- Dựa vào phần **ghi nhớ** ở các bài học để tóm tắt nội dung và đặc sắc nghệ thuật của từng tác phẩm truyện.
- Các em cần nắm được tóm tắt nội dung các truyện đã thống kê ở trên.
- Nắm chắc phần hoàn cảnh sáng tác, nội dung và nghệ thuật chính của từng bài, ý nghĩa nhan đề của từng bài.

## **DẶN DÒ**

**( Các em học sinh ghi chép bài đầy đủ. Phần nội dung ôn tập có thể in dán vào vở bài học. Khi đi học lại, các em nộp vở cho GV bộ môn để được điểm cộng )**